

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 08/2018/DS-ST

Ngày: 18-01-2018

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Học

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Công Tài

2. Ông Hà Quang Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan– Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Sáu– Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số: 86/2017/TLST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2017/QĐXXST- DS ngày 12/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, chi nhánh tỉnh Bình Phước, phòng giao dịch huyện H, tỉnh Bình Phước, địa chỉ: Trung tâm hành chính huyện H, tỉnh Bình Phước – do bà Trịnh Thị Bích H – Chức vụ Giám đốc ủy quyền cho ông Trần Thái Thanh T - Phó giám đốc phòng giao dịch huyện H tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền số 105/QĐ-PGD ngày 25/7/2017;

Bị đơn: Bà Chang Sray N, sinh năm: 1990;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Hà Thị B, sinh năm: 1952;

Cùng trú tại: Ấp X, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

(đại diện nguyên đơn có đơn yêu cầu vắng mặt, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 8 năm 2017, đơn đề nghị thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 14/8/2017, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trịnh Thị Bích H trình bày:

Ngày 17/03/2014 Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, chi nhánh Bình Phước, phòng giao dịch huyện H (gọi tắt là Ngân hàng chính sách huyện H) có cho bà Chang Sray N vay vốn theo chương trình hộ cận nghèo với số tiền 20.000.000 đồng, theo sổ vay vốn mã số khách hàng là 50000750075, với lãi suất là 0,78%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 1,014%/tháng, thời hạn trả nợ cuối cùng là vào ngày 17/03/2017, thời hạn trả nợ là 6 tháng/lần (số tiền gốc mỗi kỳ là 3.300.000 đồng), mục đích vay là chăm sóc cây cao su, khi đến hạn thanh toán phía Ngân hàng yêu cầu hộ bà Chang Sray N thanh toán gốc và lãi nhưng hộ bà Chang Sray N mới thanh toán được lãi từ ngày 17/3/2014 đến ngày 28/10/2016 là 4.895.320 đồng và chưa trả tiền vay gốc và lãi theo quy định. Nay Ngân hàng yêu cầu bà N thanh toán cho Ngân hàng số tiền vay gốc là 20.000.000 đồng và lãi trong hạn từ 29/10/2016 đến 17/3/2017 là 4 tháng 16 ngày x 0,78% với số tiền 723.000 đồng và lãi quá hạn từ ngày 18/3/2017 đến xét xử sơ thẩm với lãi suất chậm trả là 1,014%/tháng do bà N vi phạm cam kết ban đầu thể hiện trong hợp đồng.

Sau khi Tòa án đã thụ lý đơn kiện của Ngân hàng chính sách xã hội huyện H, tỉnh Bình Phước khởi kiện bà Chang Sray N về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập bà N, bà B nhiều lần đến tòa án để giải quyết vụ án, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà N, bà B không hợp tác và không đến trụ sở Tòa án để giải quyết vụ việc, tại phiên tòa hôm nay bà Chang Sray N, bà B vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu như sau :

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào các lời khai của các đương sự được xem xét tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Chang Sray N thanh toán cho Ngân hàng chính sách huyện H số tiền vay gốc là 20.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện H, tỉnh Bình Phước khởi kiện bà Chang Sray N theo sổ vay vốn mã số khách hàng là 50000750075 nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn bà Chang Sray N đang cư trú và có HKTT tại xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Căn cứ theo Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Chang Sray N và bà Hà Thị B theo quy định nhưng do bà Chang Sray N, bà Hà Thị B vẫn không có mặt tại phiên tòa lần thứ hai; đại diện nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà N và bà B.

[2] Về nội dung: Theo sổ vay vốn, giấy đề nghị vay vốn, phương án sử dụng vay vốn, sổ lưu theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ ngày 17/3/2014 có mã số khách hàng là 50000750075, trình bày của nguyên đơn và các tài liệu khác thì xác định ngày 17/3/2014 bà Chang Sray N có vay của Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách huyện H, tỉnh Bình Phước số tiền vay gốc là 20.000.000 đồng theo diện hộ cận nghèo, với lãi suất là 0,78%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 1,014%/tháng, bà Chang Sray N phải thanh toán cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – chi nhánh Bình Phước - phòng giao dịch huyện H theo định kỳ là 6 tháng số tiền mỗi kỳ là 3.300.000 đồng, thời hạn thanh toán cuối cùng là vào ngày 17/3/2017 nhưng đến hạn thanh toán bà Chang Sray N mới thanh toán được lãi ngày 17/3/2014 đến ngày 28/10/2016 là 4.895.320 đồng mà không thanh toán theo đúng cam kết như hợp đồng nên đã vi phạm tại điểm c khoản 6.2 Điều 6 của Hợp đồng tín dụng mà bà N đã ký kết với ngân hàng, do vậy căn cứ hợp đồng tín dụng và quy định tại Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – chi nhánh Bình Phước - phòng giao dịch H có quyền khởi kiện yêu cầu thu hồi nợ.

Quá trình giải quyết vụ án tòa án đã công khai chứng cứ và gửi chứng cứ cho phía bị đơn biết về việc Ngân hàng chính sách xã hội H kiện hợp đồng tín dụng nhưng bà N không ý kiến gì và cũng không đến Tòa án để giải quyết vụ án xem

như từ bỏ quyền lợi của mình nên cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng chính sách huyện H, buộc bà Chang Sray N phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, chi nhánh Bình Phước, phòng giao dịch huyện H số tiền vay gốc là 20.000.000 đồng, lãi trong hạn 04 tháng 16 ngày (từ ngày 17/3/2014 đến ngày 17/3/2017) x 0,78%/tháng, thành tiền 723.000 đồng và lãi quá hạn theo hợp đồng từ ngày quá hạn đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 18/01/2018) là 10 tháng (từ ngày 18/3/2017 đến ngày 18/01/2018) x 1,014%/tháng, thành tiền 2.028.000 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 22.751.000 đồng.

Về án phí dân sự có giá ngạch: bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 26, 35, 39, 228 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 90, 91, 94 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – chi nhánh tỉnh Bình Phước - Phòng giao dịch huyện H.

Buộc bà Chang Sray N phải thanh toán cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – chi nhánh tỉnh Bình Phước - Phòng giao dịch huyện H số tiền vay gốc là 20.000.000 đồng, lãi trong hạn số tiền 723.000 đồng và lãi quá hạn số tiền 2.028.000 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 22.751.000 đồng (*hai mươi hai triệu bảy trăm năm mươi một nghìn đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Chang Sray N còn phải chịu khoản tiền quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. *Về án phí:* bà Chang Sray N phải chịu 1.137.550 đồng án phí dân sự có giá ngạch.

3. *Quyền kháng cáo:*

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày nhận được Bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H
- Chi cục THADS huyện H;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Đình Học